

# TÁC ĐỘNG CỦA TIẾN TRÌNH HỘI NHẬP VIỆT NAM - ASEAN ĐẾN QUAN HỆ VIỆT NAM - LÀO

NGUYỄN HÀO HÙNG\*

**K**hông nghi ngờ gì nữa, sự kiện Việt Nam gia nhập ASEAN ngày 28-7-1995, chẳng những mở ra một trang sử mới cho cả Hiệp hội ASEAN mà còn thật sự đem lại một tiền đề mới cho quan hệ Việt Nam - Lào.

Thật vậy, với việc Việt Nam gia nhập ASEAN, Đông Nam Á đã chấm dứt thời kỳ tồn tại của hai thực thể kinh tế - xã hội đối lập nhau, mở ra một khuôn khổ hữu nghị và hợp tác toàn khu vực. Nói một cách khách quan, với sự tham gia của Việt Nam, các nước Đông Dương khác và Mianma (gọi tắt là CLMV) mà ASEAN đã chuyển từ giai đoạn "hợp tác nội bộ" sang giai đoạn "liên kết khu vực". 10 năm qua, Việt Nam không những tích cực tham gia vào mọi hoạt động của ASEAN mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc xác định các phương hướng hợp tác và phát triển của khu vực cũng như trong các quyết sách lớn của tổ chức này. Trước hết, tham gia

vào Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF) và từng bước hội nhập vào khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA), Việt Nam đã góp phần mở rộng số thành viên ASEAN từ 7 nước lên 10 nước, tăng cường các quan hệ kinh tế thương mại, đầu tư và phát triển giao lưu văn hoá, thể thao... với các nước ASEAN khác. Hơn nữa, trong tư cách thành viên ASEAN, Việt Nam đã có nhiều đóng góp tăng cường sự đoàn kết hợp tác giữa các nước ASEAN+3 (Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc), cũng như với Nga, Mỹ, Ôttrâyliia...và một số tổ chức liên kết khu vực khác. Mặt khác, với tư cách thành viên ASEAN, Việt Nam có điều kiện mở ra những "kênh" quan hệ khác như APEC, ASEM, từ đó nâng cao vị thế quốc tế của Việt Nam.

Cụ thể, trên lĩnh vực thương mại, kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam-ASEAN tăng trung bình 15,8% hàng năm. Đến tháng 3-2005, Việt Nam đã

\*Nguyễn Hào Hùng, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

Nguyễn

cất giá  
với 96,  
giảm t  
Trên lĩ  
tháng 6  
600 dự  
11,385 t  
FDI và  
tác kinh  
phần là  
doanh t  
khi Việt  
ngày m  
của Việt  
lệ mạn  
ASEAN  
đánh giá  
hiệu quả  
phù hợp  
nước tr  
khu vực  
tác của  
ASEAN  
tiềm năng  
tất cả cá  
cùng ph  
kinh tế  
khu vực  
Nam là  
an ninh  
Á và h  
nước đã  
không có  
đầu vào  
nguyên"  
trò "đột  
hoà các

cắt giảm 10.277 dòng thuế, tương đương với 96,15% tổng số dòng thuế phải cắt giảm trong khuôn khổ CEPT/AFTA. Trên lĩnh vực đầu tư, tính đến cuối tháng 6/2005, ASEAN đã đầu tư hơn 600 dự án với tổng số vốn đăng ký là 11,385 tỷ USD, chiếm 23,38% tổng số FDI vào Việt Nam<sup>(1)</sup>. Tăng cường hợp tác kinh tế Việt Nam - ASEAN đã góp phần lành mạnh hoá môi trường kinh doanh trong nước, là sự tập dượt trước khi Việt Nam tham gia vào WTO. Vị thế ngày một vững chắc trên trường quốc tế của Việt Nam có tác động cổ vũ và khích lệ mạnh mẽ đối với Lào, các nước ASEAN và cộng đồng quốc tế. Thế giới đánh giá cao việc Việt Nam thực hiện có hiệu quả đường lối đối ngoại rộng mở, phù hợp với nhu cầu phát triển của đất nước trong bối cảnh toàn cầu hoá và khu vực hoá hiện nay. Mặt khác, các đối tác của Việt Nam trong đó có các nước ASEAN đều nhìn thấy hiện thực và tiềm năng phát triển của Việt Nam trên tất cả các lĩnh vực mà họ có thể hợp tác cùng phát triển, trước hết là các lợi ích kinh tế và nâng cao vị thế chính trị ở khu vực và trên thế giới. Bởi vì Việt Nam là quốc gia có vị trí nhạy cảm về an ninh chính trị đối ngoại ở Đông Nam Á và hơn thế nữa, Việt Nam "là một nước đã phát triển dựa trên đầu tư chứ không còn chỉ dựa vào các yếu tố cơ bản đầu vào như: đất đai lao động và tài nguyên" và "Việt Nam có thể đóng vai trò "đột phá" trong việc cân bằng và hài hoà các mối quan hệ tương tác về lợi ích

kinh tế giữa ASEAN-6 và ASEAN- 4, gia tăng vai trò tham gia "đồng đẳng" với ASEAN trong đàm phán nội khối cũng như giữa ASEAN với các đối tác bên ngoài."<sup>(2)</sup>

Cùng với việc gia nhập ASEAN, Việt Nam đã bình thường hoá quan hệ với Mỹ (7-1995) và tiến tới ký được Hiệp định thương mại Việt Nam - Mỹ (12-2001). Có thể nói, trong bối cảnh toàn cầu hóa và cạnh tranh quyết liệt, ASEAN, Đông Á, EU và Mỹ đã trở thành những khu vực thị trường chính yếu, hỗ trợ cho phát triển kinh tế và mở rộng quan hệ đối ngoại của Việt Nam. Tác động của tiến trình hội nhập Việt Nam - ASEAN in dấu ấn tổng hợp lên quan hệ Việt Nam - Lào, cả về chính trị, kinh tế và các mối quan hệ quốc tế khác của hai nước, khó có thể tách riêng thành những tác động từng mặt.

Về chính trị, tiến trình hội nhập Việt Nam - ASEAN là kiểu mẫu của việc thực hiện sự tùy thuộc lẫn nhau giữa hai mô hình phát triển chính trị - xã hội khác nhau, nó phản ánh nguyện vọng và ý chí chính trị rất cao của các nhà lãnh đạo Việt Nam và các nước ASEAN khác quyết tâm xây dựng một môi trường Đông Nam Á hoà bình, ổn định, hợp tác và phát triển. Tiến trình hội nhập Việt Nam - ASEAN đã thúc đẩy giao lưu, xoá bỏ dần mặc cảm, ngờ vực giữa các nước trong khu vực, nhờ đó cũng "cởi trói" cho quan hệ Việt Nam - Lào. Từ nay, quan hệ Việt Nam - Lào được đặt đúng trong môi trường địa -

ÁP

N (ARF) và  
u vực mậu  
Việt Nam đã  
hành viên  
nước, tăng  
thương mại,  
tu văn hoá,  
ASEAN khác.  
thành viên  
đều đóng góp  
tác giữa các  
Hàn Quốc,  
Đi Nga, Mỹ,  
hức liên kết  
với tư cách  
Việt Nam có điều  
quan hệ khác  
nâng cao vị  
ng mại, kim  
Việt Nam-  
15,8% hàng  
Việt Nam đã

chính trị, địa - kinh tế, địa - văn hoá của khu vực, nhờ vậy tiếp tục phát huy được các nhân tố bên trong và đặc thù của mỗi nước, xây dựng và phát triển quan hệ láng giềng tốt không những giữa hai nước với nhau mà còn xây dựng và phát triển quan hệ đồng đều với tất cả các nước láng giềng khác trong khu vực. "Phương cách ASEAN" (then chốt là các nguyên tắc đồng thuận *consensus*, không can thiệp *non-intervention* và các thể chế tối thiểu *minimal institutions*) là những giá trị gắn gũi với Việt Nam và Lào, được chấp nhận trong cách ứng xử của quan hệ Việt Nam - Lào và làm phong phú cho tư duy chính trị của các nhà nước Việt Nam và Lào. Ngược lại, sự tham gia của Việt Nam, Lào đã mang lại những sắc màu mới cho một "tinh thần ASEAN" mềm dẻo, linh động và sáng tạo. Với tư duy chính trị đổi mới trên, tiến trình hội nhập Việt Nam - ASEAN đã có tác động điều chỉnh tích cực đến các cặp quan hệ Việt Nam - Lào - Thái Lan, Việt Nam - Lào - Trung Quốc, góp phần hình thành các cặp quan hệ mới giữa CLMV và ASEAN - 6, tiểu vùng Mê Công mở rộng GMS (Việt Nam (Trung Quốc), Mianma, Lào, Thái Lan, Campuchia, Việt Nam), tổ chức chiến lược hợp tác kinh tế giữa 3 dòng sông Aigiaoadi- Chao Phaya- Mê Công (ACMECS) và đặc biệt góp phần xây dựng tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam (CLVDT). Việt Nam cũng bắt đầu giải quyết được một số vấn đề do lịch sử để lại trong quan hệ với các

nước trong khu vực như phân định vùng biển chồng lấn giữa Việt Nam với Thái Lan và một số nước ASEAN khác, người Thái gốc Việt ở Thái Lan...Tiến trình hội nhập Việt Nam - ASEAN đồng thời có tác động quan trọng đến việc thực hiện cân bằng chiến lược của ASEAN với các nước lớn (Mỹ, Trung Quốc, Nhật, Nga, EU, Ấn Độ, Ôxtrâyliya), thông qua cơ chế của ARF nhằm xoá bỏ nghi kỵ, xây dựng lòng tin và tiến đến ngoại giao phòng ngừa. Các nước ASEAN đã nhất trí với đề xuất của Việt Nam về tăng cường hợp tác an ninh - chính trị trên 3 hướng chính là: 1/ Tranh thủ các nước bên ngoài tham gia Hiệp ước thân thiện và hợp tác (TAC) và Hiệp định khu vực Đông Nam Á không có vũ khí hạt nhân (SEANWFZ); 2/ Tăng cường hợp tác cụ thể về chống khủng bố theo các Tuyên bố chống khủng bố ASEAN đã ký; 3/ Tăng cường xây dựng lòng tin, trong đó có việc thực hiện tốt Tuyên bố ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), tiến tới xây dựng Bộ quy tắc ứng xử (COC). Hà Nội và Viêng Chăn là hai thủ đô của các nước thành viên mới đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ chính trị bình đẳng trong việc tổ chức thành công các Hội nghị thượng đỉnh ASEAN. Điều đáng ghi nhận là các hội nghị này đều đánh dấu bước trưởng thành của Hiệp hội ASEAN: Hội nghị thượng đỉnh ASEAN VI tại Hà Nội (12-1998) với quyết định kết nạp Vương quốc Campuchia là thành viên thứ 10 của Hiệp hội và thông qua Chương trình hành động Hà

Nội (H  
ASEAN  
nghị t  
ASEAN  
đặc biệt  
thu hẹp  
tăng c  
thượng  
(11-200  
hành đ  
kế thừa  
dung h  
về 11  
ASEAN  
Nam tố  
triển - S  
(ICDF-I  
án thu  
thành v  
với nh  
cầu ho  
khác cũ  
hợp AS  
Bali II  
ASEAN  
đích n  
đỉnh ca  
đồng an  
kinh tế  
hoá - x  
biểu hi  
cao của  
khác là  
chương  
nhất tr  
phát tạ

Nội (HPA) nhằm cụ thể hoá Tầm nhìn ASEAN 2020 được thông qua từ Hội nghị thượng đỉnh không chính thức ASEAN II tại Cuala Lämpơ (12-1997), đặc biệt thông qua Tuyên bố Hà Nội về thu hẹp khoảng cách phát triển nhằm tăng cường liên kết ASEAN; Hội nghị thượng đỉnh ASEAN X tại Viêng Chăn (11-2004) đã thông qua Chương trình hành động Viêng Chăn (VAP), bảo đảm kế thừa HPA và đưa vào những nội dung hợp tác mới, ký Hiệp định khung về 11 lĩnh vực ưu tiên liên kết của ASEAN. ASEAN hoan nghênh Việt Nam tổ chức Diễn đàn hợp tác và phát triển - Sáng kiến liên kết ASEAN lần II (ICDF-II) để huy động tài trợ cho các dự án thu hẹp khoảng cách giúp 4 nước thành viên mới. Trước đó, để thích ứng với những tác động mạnh mẽ của toàn cầu hoá, Việt Nam cùng các thành viên khác của Hiệp hội ký kết Tuyên bố hoà hợp ASEAN II (hay còn gọi là Hiệp ước Bali II, tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN IX, ngày 7-10-2003) nhằm mục đích nâng cao tầm vóc ASEAN lên một đỉnh cao mới với 3 trụ cột chính: Cộng đồng an ninh ASEAN (ASC), Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), Cộng đồng văn hoá - xã hội ASEAN (ASCC). Và một biểu hiện tập trung của ý chí chính trị cao của Việt Nam và các nước ASEAN khác là việc chuẩn bị thông qua Hiến chương ASEAN. Đặc biệt, ASEAN cũng nhất trí sẽ họp Cấp cao Đông Á lần thứ nhất tại Malaixia vào cuối năm 2005.

Về kinh tế, để chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam đã xác định rõ mục tiêu: "nhằm mở rộng thị trường, tranh thủ thêm vốn, công nghệ, kiến thức quản lý để đẩy mạnh công nghiệp hoá theo định hướng XHCN, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, trước mắt là thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ nêu ra trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội năm 2001 - 2010 và kế hoạch 5 năm 2001 - 2005"<sup>(3)</sup>. Tuy nhiên, do cơ chế hợp tác lỏng lẻo của ASEAN, cùng với sự khác biệt về chính trị và trình độ phát triển kinh tế Việt Nam còn thấp nên Việt Nam chủ trương từng bước mở cửa thị trường với lộ trình hợp lý. Nhờ thực hiện có hiệu quả đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế mà quan hệ Việt Nam - Lào đã có những bước chuyển biến mới. Từ nay, quan hệ hợp tác hai nước được chú trọng thực hiện trong khuôn khổ pháp lý của các hiệp định liên chính phủ như Thỏa thuận chiến lược hợp tác kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật Việt Nam - Lào giai đoạn 1996-2000, Thỏa thuận chiến lược hợp tác giai đoạn 2001-2010. Cũng từ những Thỏa thuận này, hai nước đã ký Hiệp định hợp tác kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật thời kỳ 2001-2005 và các Hiệp định hàng năm về hợp tác kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật. Ngoài viện trợ không hoàn lại của Việt Nam cho Lào, hai nước đã hợp tác trên các



đi các vùng  
bình quân  
u vực. Hợp  
ng Đông -  
là xoá đói  
lệch phát  
cơ sở phát  
ng về nhân  
kiện thiên  
hành lang  
vực động lực  
vùng, trong  
miền Trung  
n trọng như  
ểu vùng.

ộng tích cực  
Việt Nam -  
Việt Nam -  
uan hệ kinh  
ước đến giờ.  
t Nam - Lào  
ối, nâng lên  
hợp tác Bắc -  
c hợp tác cũ:  
từ một nước  
ồn nhân lực  
bán giữa hai  
t bình quân  
uy mấy năm  
sụt giảm do  
hàng hoá giữa  
0 triệu USD,  
chút đạt 142  
t Nam chiếm  
ào (tùy theo  
o sang Việt  
hầu của Lào  
ệt Nam xuất

sang Lào vật liệu xây dựng, xăng dầu, hàng nông sản, thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng gia dụng và nhập của Lào một số mặt hàng như gỗ, khoáng sản, nông sản... Hiện nay, hai bên đang khuyến khích lập các cặp chợ biên giới, các khu kinh tế thương mại tại các cửa khẩu lớn và đang tích cực triển khai các thoả thuận về tạo điều kiện thuận lợi cho người, phương tiện và hàng hoá qua lại, trong đó có chính sách giảm thuế 50% cho hàng hoá có xuất xứ mỗi nước. Hai bên cũng xúc tiến giúp nhau trong việc quá cảnh hàng hoá tiêu thụ tại nước thứ ba.

Về đầu tư, hiện có 15 doanh nghiệp Việt Nam đang đầu tư trực tiếp vào Lào với 19 dự án và tổng số vốn 13 triệu USD. Việt Nam đang đẩy mạnh hợp tác đầu tư dưới hình thức liên doanh, đầu thầu xây dựng và hình thức Việt Nam đầu tư 100% vốn. Hiện Việt Nam tham gia đầu tư vào xây dựng nhà máy thủy điện Sekamán 3 với tổng số vốn đầu tư khoảng 350 triệu USD, đưa Việt Nam vào danh sách nhà đầu tư dẫn đầu tại Lào trong năm nay<sup>(4)</sup>.

Theo đánh giá chung, thương mại Việt Nam - Lào tuy có bước phát triển nhưng quy mô còn thấp, thậm chí có chiều hướng chững lại do những tác động của thị trường toàn cầu hóa và lợi ích mà mỗi nước theo đuổi. Mặc dù quan

hệ hợp tác kinh tế giữa hai nước còn chưa tương xứng với quan hệ chính trị, chưa đáp ứng được yêu cầu và mong muốn của nhân dân mỗi nước, chưa khai thác được nhiều tiềm năng và thế mạnh của hai bên, nhưng là nền móng vững chắc cho sự triển khai hợp tác Việt Nam - Lào trong thập kỷ đầu của thế kỷ XXI. Đây là cơ sở để tiếp tục xây dựng quan hệ Việt Nam - Lào trong khuôn khổ hội nhập ASEAN, đồng thời với việc xây dựng quan hệ Việt Nam - Lào trong khuôn khổ hội nhập quốc tế.

## CHÚ THÍCH

1. Số liệu dẫn theo TS. Trần Anh Phương, *Vị thế của Việt Nam trong quan hệ hợp tác ASEAN*, <http://dangcongsan.vn/details?topic>
2. Nguyễn Xuân Thắng, Việt Nam và ASEAN: những bước hội nhập tiếp theo, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 2-2005, tr. 14-15.
3. Xem: "Bộ Chính trị ra nghị quyết về hội nhập kinh tế quốc tế", *Tạp chí Cộng sản*, số 24, 2001, tr. 3-5.
4. Theo Đại sứ Lào Bunthon Xengkhămmi trả lời phỏng vấn báo *Quân đội Nhân dân*, số ra ngày 21-3-2005 và tổng hợp các số liệu của TTXVN ngày 5-4-2005 và 18-6-2005 (nguồn <http://www.mofa.gov.vn>)